

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 615/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng,

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Thế A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 53/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2017 như sau:

Về con chung: Anh Đoàn Thế A trực tiếp nuôi cả hai con chung tên Đoàn Thế N, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009 và Đoàn Thị Yên N, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2011 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Đoàn Thế A thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000

(Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005774 ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T, Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân